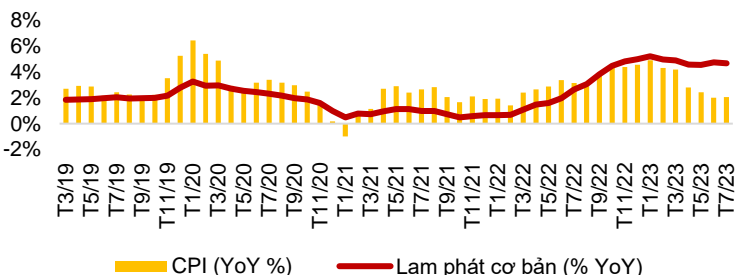


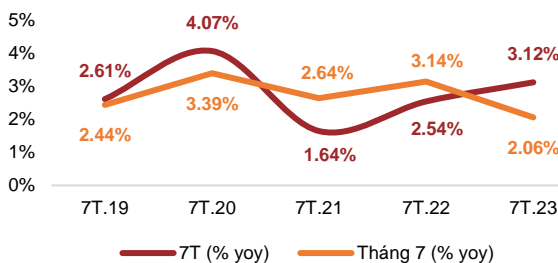
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 7: Tăng 0,45% so với tháng 6, tăng 2,06% svck 	CPI tháng 7 tăng chủ yếu do (1) Giá lương thực, thực phẩm trong đó giá gạo tăng 0,24%, giá thịt lợn tăng 2,7% và (2) Giá điện tăng 3,9% khi nhu cầu du lịch tăng cao. Tuy nhiên, CPI tháng 7 vẫn duy trì ổn định so với mức đỉnh hồi đầu năm.
CPI bình quân 7T đầu năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 3,12% svck 2022 Lạm phát cơ bản: tăng 4,65% svck 2022 	Mức tăng này cao hơn so với mức tăng bình quân của 7 tháng đầu năm 2022. CPI tăng do (1) Giá học phí, điện, nước tăng trở lại khi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước hết hiệu lực; (2) Giá nhóm VLXD tăng do giá điện, nước tăng. Mặc dù vậy, lạm phát vẫn được kiểm soát tốt nhưng áp lực vẫn còn khi giá hàng hóa như giá dầu, thịt lợn, điện, y tế, giáo dục tăng trở lại.

Lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm trước (%)



Chỉ số CPI tháng 7 và 7 tháng giai đoạn 2019 - 2023

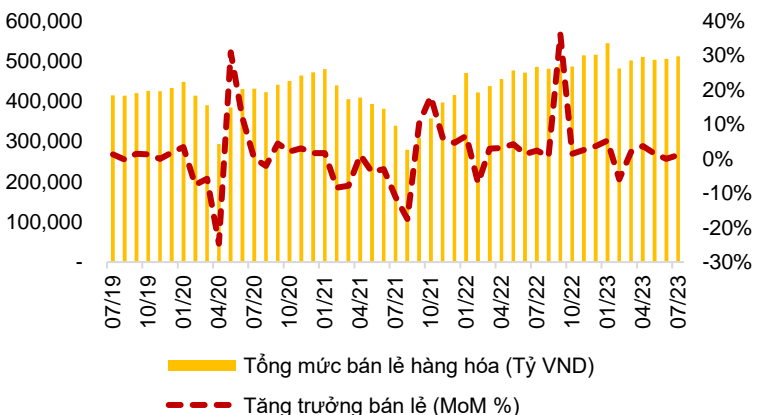


Nguồn: GSO, Agriseco Research

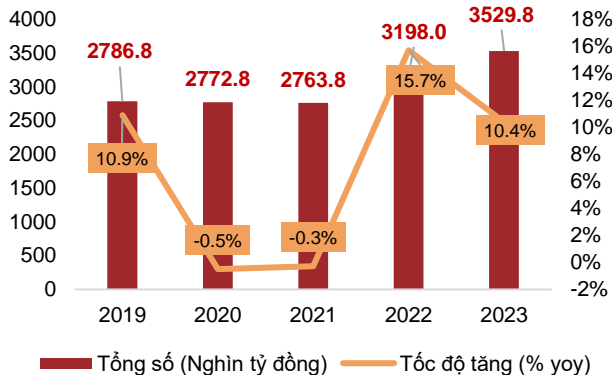
3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 512 nghìn tỷ đồng Tăng 1,1% sv tháng 6 Tăng 7,1% svck 2022 	Tăng trưởng tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng cải thiện so với mức 6,5% trong tháng 6 cho thấy tín hiệu khởi sắc về sức cầu. Nhóm dịch vụ lữ hành, lưu trú ăn uống duy trì đà tăng khi số lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng gấp gần 3 lần cùng kỳ, vượt mốc 1 triệu khách.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 7 tháng 2023	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 3.529,8 nghìn tỷ đồng (+10% svck 2022) 	Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng chậm lại so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do sức cầu suy yếu. Tuy nhiên, sức cầu dự báo sẽ dần hồi phục trong nửa cuối năm khi các chính sách vĩ mô (giảm VAT 2%, tăng lương cơ bản, miễn thị thực visa) dần phản ánh.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng 7 tháng các năm 2019 - 2023



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> Xuất khẩu: 29,68 tỷ USD (+0,8% sv tháng 6; giảm 3,5% svck) Nhập khẩu: 27,53 tỷ USD (+4,4% sv tháng 6; giảm 10% svck) Xuất siêu: 2,15 tỷ USD 	Cán cân thương mại tháng 7 xuất siêu, hoạt động thương mại có sự cải thiện so với tháng 6, đà giảm đã thu hẹp so với lũy kế 6 tháng. Xuất khẩu khối nước ngoài đã tăng trở lại so với mức giảm trong tháng trước. Một số mặt hàng như <i>điện tử, gỗ, dệt, may, thủy sản</i> ghi nhận tăng svck trong khi các tháng trước ghi nhận âm.
Xuất, nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 374,23 tỷ USD (-14% yoy) Xuất khẩu 194,73 tỷ USD (-11% svck) Nhập khẩu 179,5 tỷ USD (-17% svck) Xuất siêu 15,23 tỷ USD, gấp 12 lần svck. 	Cán cân thương mại 7 tháng duy trì xuất siêu, mức cao nhất trong vòng 7 năm qua chủ yếu do giá trị nhập khẩu giảm. Hầu hết tăng trưởng xuất khẩu các nhóm ngành đều giảm do nhu cầu các nước đối tác lớn Mỹ, EU vẫn suy yếu. Đây vẫn là nỗi lo cho ngành sản xuất và xuất khẩu trong thời gian tới do kinh tế Việt Nam có độ mở lớn và phụ thuộc nhiều vào nguyên phụ liệu nhập khẩu. Một số nhóm ngành duy trì tăng trưởng xuất khẩu cao như gạo, nông sản, rau củ.

Tình hình xuất, nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2023

374,23 tỷ USD



Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu

194,73

tỷ USD

▼ 10,6%

Xuất khẩu

179,50

tỷ USD

▼ 17,1%

Nhập khẩu

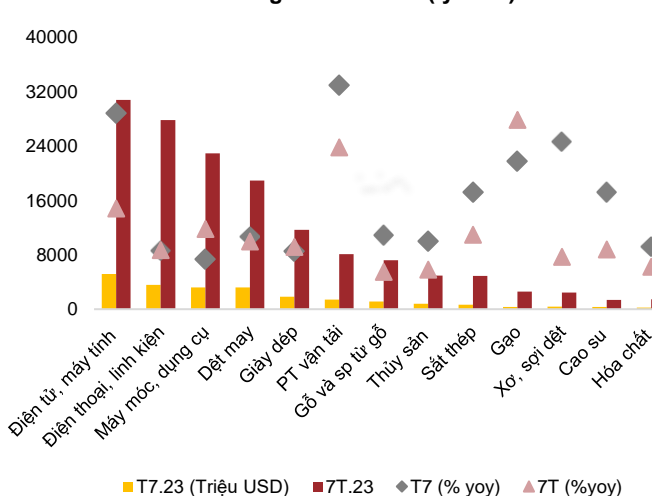
XUẤT SIÊU

15,23

tỷ USD

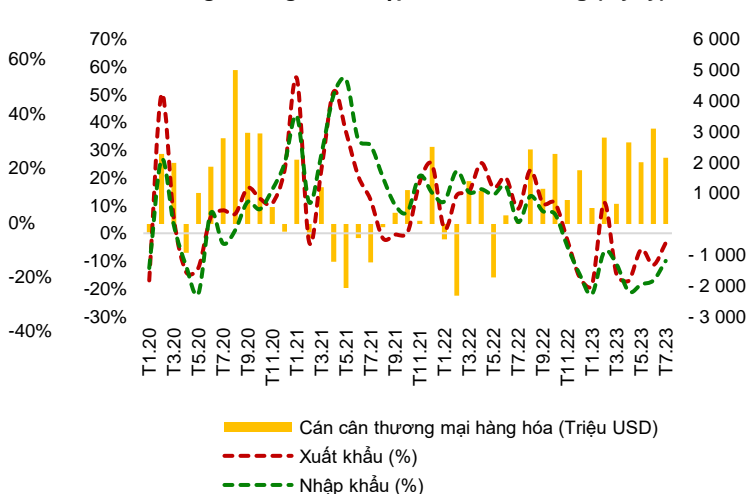
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất khẩu một số nhóm ngành lớn tháng 7 và 7T.2023 (tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



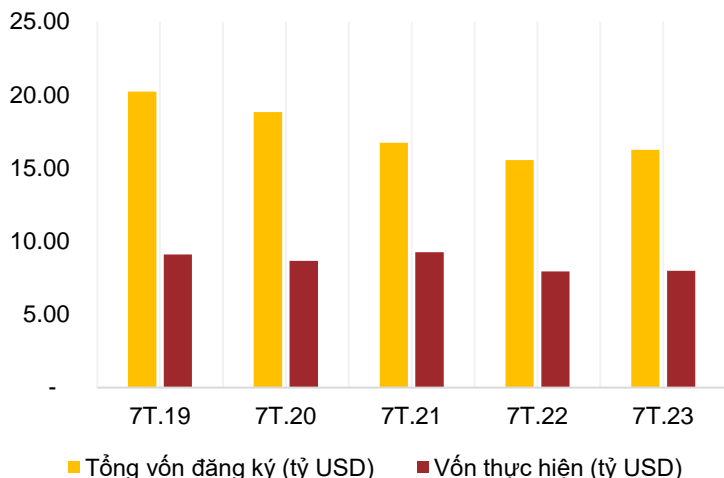
Nguồn: GSO, Agriseco Research



5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

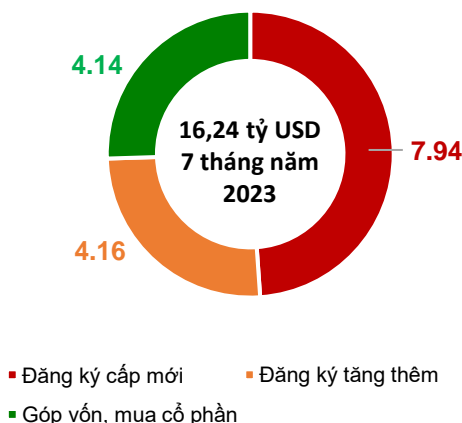
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam	• 16,24 tỷ USD (Tăng 4,5% svck)	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng trở lại chủ yếu nhờ LG Innotek Hải Phòng tăng vốn mở rộng sản xuất hơn 1 tỷ USD. FDI đăng ký mới tăng mạnh cả về số lượng và giá trị cho thấy niềm tin của nhà đầu tư về triển vọng tăng trưởng Việt Nam.
FDI giải ngân từ đầu năm	• 11,58 tỷ USD (Tăng 0,8% svck)	Vốn thực hiện đã tăng trở lại trong 2 tháng gần đây cho thấy tín hiệu tích cực giúp các DN tăng hoạt động giải ngân nhờ các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn của Chính phủ. Dòng vốn giải ngân có thể tiếp tục phục hồi trong các tháng tới khi các dự án từ Lego, Aeon Mall sẽ sớm được đưa vào triển khai.

Dòng vốn FDI 7 tháng giai đoạn 2019 - 2023



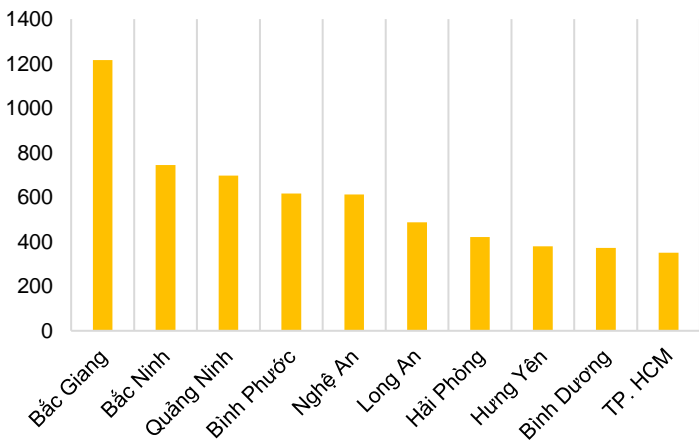
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 7 tháng đầu năm 2023 (Đv: Tỷ USD)



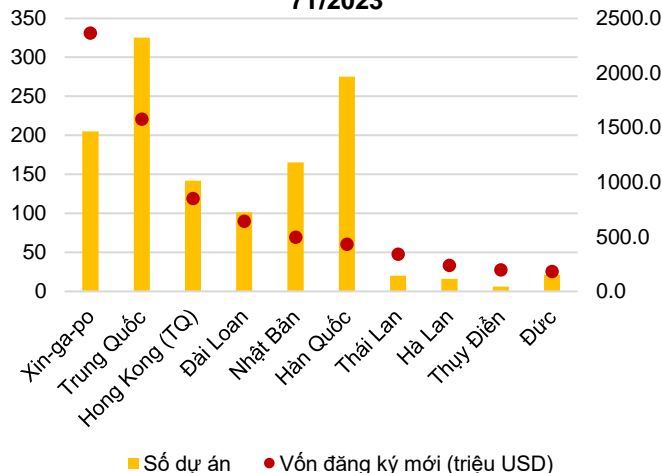
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Top 10 địa phương thu hút FDI cao nhất cả nước 7T/2023 (Đv: Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Top 10 quốc gia đầu tư FDI vào Việt Nam 7T/2023



6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

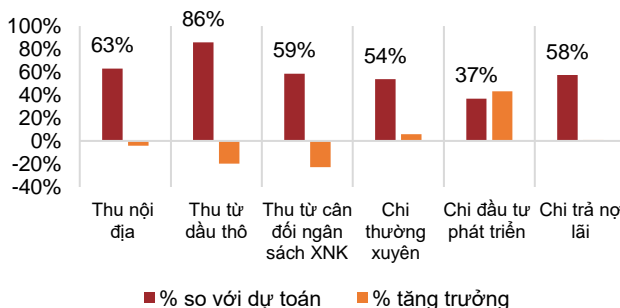
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 133,9 nghìn tỷ VND Chi: 158,4 nghìn tỷ VND Thâm hụt: 24,5 nghìn tỷ VND 	Chi tiêu Chính phủ đã tăng tốc trong tháng 7 khi đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư phát triển và chi trả nợ lãi.
Lũy kế 7T/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thu 1,016 nghìn tỷ VND, bằng 63% dự toán năm, giảm 8% svck Chi: 957 nghìn tỷ VND, bằng 46% dự toán năm, tăng 14% svck Thặng dư 59,1 nghìn tỷ VND 	Tiến độ thu ngân sách đang bám sát dự toán tuy nhiên chi ngân sách mặc dù tăng 14% svck nhưng mức hoàn thành chỉ bằng 39% so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 7 tháng đầu năm 2023



Nguồn: GSO, AGR Research

Cơ cấu thu, chi 7T/2023 so với dự toán



Nguồn: GSO, AGR Research

b. Đầu tư công

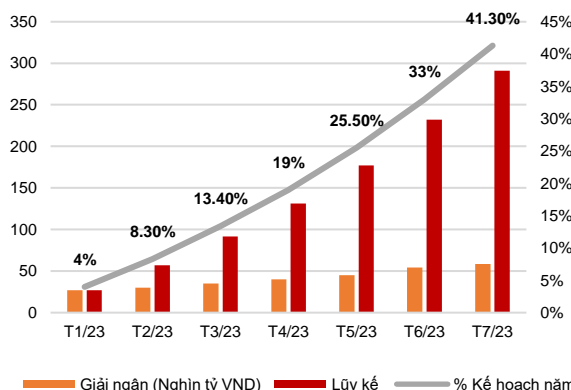
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Vốn đầu tư từ nguồn NSNN	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 7: Ước đạt gần 60 nghìn tỷ đồng, tăng 28,4% svck 2022 Lũy kế: 291 nghìn tỷ đồng, tăng 22% svck, bằng 41% kế hoạch năm. 	Tỷ lệ giải ngân từ đầu năm vẫn chậm so với kế hoạch tuy nhiên tiến độ giải ngân đã tăng tốc trong tháng 7. Nhiều dự án đầu tư công trọng điểm đã đồng loạt được khởi công trong tháng 6: Vành đai 3 TP HCM, Vành đai 4 – Vùng thủ đô, cao tốc phía Đông - Tây. Đầu tư công kỳ vọng đẩy mạnh hơn nữa các tháng nửa cuối năm.

Các dự án khởi công nửa cuối năm 2023

Dự án	Chiều dài (km)	Quy mô (Nghìn tỷ VND)	Nội dung
Nhà ga sân bay Long Thành	2.668	109,1	Đã chọn được nhà thầu, chuẩn bị khởi công trong tháng 8.
Vành đai 3 TP HCM	76	75,4	Đã khởi công 18/6
Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	54	17,8	Khởi công ĐĐ1 53,7km (qua Đồng Nai 34,2km; BR – VT 19,5km) Đã khởi công 18/6
Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột	117,5	21,9	Đã khởi công 18/6
Cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng	118	44,7	Đã khởi công 18/6
Vành đai 4 Hà Nội	113	85,8	Đã khởi công 25/6

Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

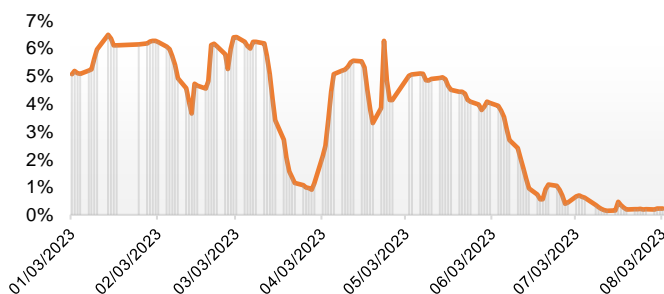
Tình hình giải ngân vốn NSNN các tháng 2023



7. Lãi suất, tỷ giá

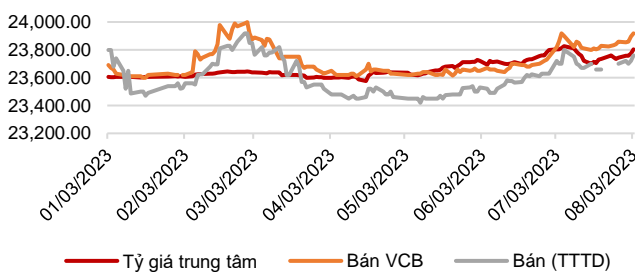
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bình quân lãi suất liên ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Đầu kỳ: 0,66% Cuối kỳ: 0,19% 	Trong tháng 7, lãi suất liên ngân hàng xu hướng giảm và dao động trong biên độ thấp 0,4 – 0,5%. Mặt bằng lãi suất bình quân liên ngân hàng duy trì thấp kể từ đầu năm cho thấy thanh khoản trên hệ thống ngân hàng vẫn ổn định.
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá tăng 0,83% so với đầu năm 	Tỷ giá tăng trở lại do chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và Mỹ đang khá cao. Dự báo tỷ giá có thể áp lực tăng nhẹ nửa cuối năm khi FED đang tiếp tục tăng lãi suất trong khi mặt bằng lãi suất tại Việt Nam đã giảm để hỗ trợ nền kinh tế.

Diễn biến lãi suất VND liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

Tỷ giá USD/VND

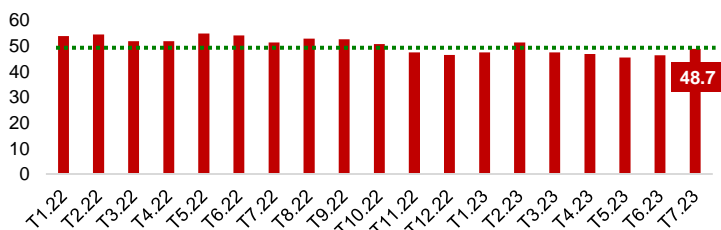


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 7 đạt 48,7 điểm Tăng so với mức 46,2 điểm tháng 6 	Chỉ số PMI tháng 7 đạt 48,7 điểm, dưới ngưỡng bình quân 50 điểm lần thứ 5 liên tiếp cho thấy ngành sản xuất vẫn khó khăn. Số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng giảm còn tồn kho chưa bán được. Tuy nhiên số liệu trên đã cải thiện hơn so với tháng 6 và số lượng đơn hàng mới giảm ở mức nhẹ nhất trong 5 tháng qua. Niềm tin kinh doanh đã phục hồi dần. Dự báo triển vọng sản xuất và đơn hàng mới vẫn khó khăn nhưng sẽ có sự cải thiện dần.
Tình hình DN 7T đầu năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 132 nghìn DN (-1% svck) DN rút lui: 113 nghìn DN (+20% svck) 	Số lượng doanh nghiệp đăng ký mới tập trung ở các nhóm dịch vụ du lịch, ăn uống; bán lẻ và giảm mạnh ở nhóm bất động sản. Ngành công nghiệp, số DN quay trở lại tăng có thể là tín hiệu tích cực so với mức giảm trong nửa đầu năm. Nhìn chung, tình hình kinh doanh nhóm DN dự báo vẫn khó khăn, qua đó ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động doanh nghiệp 7T đầu năm 2023



Nguồn: GSO

KẾT LUẬN:**Đánh giá chung:**

- Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 7 đã có một số tín hiệu cải thiện hơn từ các động lực tăng trưởng kinh tế như Đầu tư công tiếp tục tăng tốc; Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam tăng trở lại; Hoạt động du lịch phục hồi. Tuy nhiên, các yếu tố khó khăn đang tiếp diễn như sản xuất công nghiệp tăng trưởng âm, xuất khẩu giảm hay tiêu dùng tăng thấp. Khu vực sản xuất suy giảm liên tục trong 5 tháng với chỉ số quản lý thu mua PMI dưới mốc 50 điểm. Số lượng doanh nghiệp đăng ký mới giảm trong khi số doanh nghiệp rút lui, giải thể tăng mạnh 20%.
- Một vài điểm sáng cho nửa cuối năm như tình hình lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất hạ nhiệt, tín hiệu tích cực từ giải ngân đầu tư công các tháng gần đây. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,5% năm nay thì tốc độ tăng trưởng trong 2 quý cuối năm cần đạt khoảng 9 – 10%; đây là mục tiêu rất thách thức. Dư địa có thể đến từ các chính sách tài khóa, tiền tệ, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đồng thời các chính sách kích cầu tiêu dùng của Chính phủ kỳ vọng thấm thấu vào nền kinh tế.

Hàm ý đối với thị trường chứng khoán:**Thuận lợi**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm có thể sẽ tăng tốt nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ và kích cầu tiêu dùng. KQKD các DN có thể cải thiện trở lại sau khi đã giảm 20% trong Quý I và 16% trong Quý II; đặc biệt so sánh với nền cùng kỳ thấp 6 tháng cuối năm 2022.
- Mặt bằng lãi suất đã và đang giảm quay trở lại nền trước khi thị trường tăng lãi suất cùng kỳ năm ngoái. Trong môi trường lãi suất thấp sẽ giúp hỗ trợ KQKD các DN cũng như kích thích dòng tiền tham gia thị trường chứng khoán như đã được minh chứng trong các giai đoạn trước đó. Thống kê số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong tháng 7 đạt hơn 150 nghìn tài khoản (cao nhất trong 1 năm gần đây). Các DN Bluechips sẽ được hưởng lợi lớn nhất nhờ yếu tố dòng tiền tham gia thị trường.
- Tiến độ giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong các tháng gần đây sẽ giúp nhiều ngành hưởng lợi trong đó nổi bật như nhóm DN vật liệu xây dựng, xây dựng. Tuy nhiên, cần lưu ý câu chuyện đầu tư công mang tính kỳ vọng và có thể chưa phản ánh vào KQKD 2023. Một số cổ phiếu đã có mức tăng giá tốt trong thời gian qua trong khi KQKD chưa theo kịp.
- Một số chính sách đã và dự kiến được ban hành và sẽ được triển khai giai đoạn tới như: *Chính sách tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng, Chính sách nâng thời hạn evisa từ 30 ngày lên 90 ngày, Chính sách giảm thuế VAT, Giảm 50% lệ phí trước bạ với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, Chính sách tín dụng cho nhóm sản xuất đồ gỗ, thủy sản.* Các chính sách mới kỳ vọng sẽ tạo ra câu chuyện đầu tư với những nhóm ngành liên quan như nhóm bán lẻ, xuất khẩu (gỗ, thủy sản), hàng không du lịch, ô tô.

Khó khăn:

- Khu vực sản xuất vẫn đang gặp nhiều khó khăn và suy giảm nhiều tháng liên tiếp, số lượng DN rút lui khỏi thị trường tiếp tục tăng. KQKD nhiều nhóm ngành nửa đầu năm thua lỗ, hoạt động sản xuất kinh doanh bị thu hẹp. Đà tăng của những nhóm cổ phiếu này sẽ khó bền vững khi chưa gắn với hoạt động kinh doanh thực tế. Thống kê trên HOSE cho thấy từ đầu năm có đến 80% số cổ phiếu trên sàn tăng giá trong khi có tới 54% số DN có lợi nhuận thua lỗ hoặc giảm lợi nhuận svck nửa đầu năm 2022.
- Hoạt động xuất khẩu vẫn đang gặp nhiều khó khăn suy giảm hai chữ số. Việt Nam có độ mở nền kinh tế lớn nên tình trạng suy thoái các nước đối tác sẽ tiếp tục ảnh hưởng kinh tế nói chung trong thời gian tới. KQKD nhóm DN xuất khẩu dự báo kém khả quan và ảnh hưởng diễn biến giá cổ phiếu.
- Tỷ giá là yếu tố cần lưu tâm khi đang tăng gần 1% từ đầu năm, kết hợp với việc khối ngoại đang bán ròng liên tục kể từ tháng 4 tới nay, đây là một trong những rủi ro tiềm ẩn cho TTCK nửa cuối năm.
- Tình hình vĩ mô quốc tế đang diễn biến phức tạp, FED tiếp tục tăng lãi suất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, áp lực suy thoái tại nhiều quốc gia. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính 0246.2762.666

28 Điểm cung cấp Dịch vụ tại các chi nhánh Agribank

Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.

Sở giao dịch	Hà Thành	Nam Hà Nội	Hà Nội	Hà Tây I
Long Biên	Trần An	Tây Đô	Hoàn Kiếm	Mê Linh
Hoàng Mai	Láng Hạ	Tây Hà Nội	Đống Đa	Từ Liêm
Hồng Hà	Mỹ Đình	Hùng Vương	Tam Trinh	Đông Anh
Thăng Long	Đông Hà Nội	Thủ Đô	Hà Tây	Thanh Trì

Miền Bắc 0243.8687.217

Chi nhánh miền Bắc

86 Điểm cung cấp Dịch vụ tại các chi nhánh Agribank

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN

Sơn La	Điện Biên	Hòa Bình	Hải Dương	Hà Nam	Thanh Hóa
Hà Giang	Bắc Giang	Tuyên Quang	Hải Dương II	Hà Nam 2	Nam Thanh Hóa
Cao Bằng	Bắc Giang II	Thái Nguyên	Hưng Yên	Nam Định	Nghệ An
Lạng Sơn	Phú Thọ II	Yên Bái	Bắc Ninh	Bắc Ninh Bình	Tây Nghệ An
Bắc Kạn	Quảng Ninh	Bắc Yên Bái	Bắc Ninh II	Nam Ninh Bình	Nam Nghệ An
Lào Cai	Tây Quảng Ninh	Hải Phòng	Vĩnh Phúc	Thái Bình	
Lào Cai II	Đông Quảng Ninh	Bắc Hải Phòng	Vĩnh Phúc II	Bắc Thái Bình	

Miền Trung 0236.367.1666

Chi nhánh miền Trung

23 Điểm cung cấp Dịch vụ tại các chi nhánh Agribank

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Hà Tĩnh	Bình Định	Lâm Đồng	Nam Đà Nẵng	Quảng Bình
Đắk Lắk	Phú Yên	Ninh Thuận	Bắc Đắk Lắk	Bắc Quảng Bình
Quảng Nam	Khánh Hòa	Đắk Nông	Đông Gia Lai	Lâm Đồng 2
Quảng Trị	Gia Lai	Quảng Ngãi	Bình Thuận	
Huế	Kon Tum	Đà Nẵng	Hà Tĩnh II	

Miền Nam 0283.914.2111

Chi nhánh miền Nam

PGD Nguyễn Văn Trỗi

69 Điểm cung cấp Dịch vụ tại các chi nhánh Agribank

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Sài Gòn	KCN Tân Tạo	Chi nhánh 5	Bắc TP HCM	BR – Vũng Tàu	Vĩnh Long
Chi nhánh 1	Miền Đông	Thành Đô	Nam TP HCM	Vũng Tàu	Trà Vinh
Chi nhánh	Thủ Đức	Đông Sài Gòn	Tân Phú	Cần Thơ	Cà Mau
Lý Thường Kiệt	Thủ Đức 2	Chi nhánh 9	Chi nhánh 11	Cần Thơ II	Sóc Trăng
Phú Nhuận	Bình Triệu	Tây Sài Gòn	Bình Dương	Đồng Tháp	Kiên Giang
An Phú	Củ Chi	Bắc Sài Gòn	Sóng Thần	Long An	Kiên Giang II
Phan Đình Phùng	Hóc Môn	Nhà Bè	Bình Phước	Đồng Long An	Phú Quốc
Trường Sơn	Xuân Á	Đông TP HCM	Tây Bình Phước	An Giang	
Hồ Chí Minh	Nam Sài Gòn	Tân Bình	Tây Ninh	Tiền Giang	
Chi nhánh 8	Chi nhánh 7	Bình Thạnh	Đồng Nai	Hậu Giang	
TT Sài Gòn	Bình Tân	Gia Định	Nam Đồng Nai	Bến Tre	
Chi nhánh 4	Chợ Lớn	Chi nhánh 10	Bắc Đồng Nai	Bạc Liêu	

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

